

CHỈ THỊ

Về việc tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ.

Theo dự báo trong năm 2013 và các năm đến, tình hình thu ngân sách trên địa bàn tỉnh tiếp tục khó khăn, nguồn vốn đầu tư hỗ trợ từ ngân sách Trung ương cho ngân sách tỉnh và trái phiếu Chính phủ không đủ để đáp ứng nhu cầu đầu tư xây dựng, hoàn thành các dự án dở dang. Để nâng cao hiệu quả đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước (NSNN), trái phiếu Chính phủ (TPCP) và tiếp tục triển khai thực hiện các quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn NSNN và vốn TPCP, Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2012 về những giải pháp chủ yếu khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản tại các địa phương và Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn NSNN và TPCP, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tập trung triển khai thực hiện các giải pháp chủ yếu sau đây:

I. Kiểm soát chặt chẽ việc lập, thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư có sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ

1. Về nhiệm vụ của các sở, ngành và địa phương (các huyện, thị xã, thành phố).

a) Chấn chỉnh và tăng cường trách nhiệm của các cơ quan lập, thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền. Đối với các dự án khởi công mới, các cấp có thẩm quyền chịu trách nhiệm kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô của từng dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, lĩnh vực, chương trình đã được phê duyệt; chỉ được phê duyệt quyết định đầu tư khi đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách. Đối với các dự án đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định nguồn vốn, chỉ được trình, phê duyệt quyết định đầu tư phần vốn ngân sách Trung ương theo đúng mức vốn đã được thẩm định.

b) Việc điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư của các dự án đang triển khai dở dang đã được giao kế hoạch vốn NSNN và vốn TPCP thực hiện theo các quy định như sau:

- Đối với các dự án phê duyệt quyết định đầu tư hoặc phê duyệt quyết định đầu tư điều chỉnh trước khi Chính phủ ban hành Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình có hiệu lực thi hành: Các chủ đầu tư rà soát các nội dung

đầu tư phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn trong phạm vi quản lý của ngân sách cấp mình.

- Đối với các dự án phê duyệt quyết định đầu tư hoặc điều chỉnh quyết định đầu tư sau khi Nghị định số 83/2009/NĐ-CP có hiệu lực thi hành: Cần thực hiện rà soát các nội dung đầu tư, cắt giảm các chi phí, hạng mục không thật cần thiết trên nguyên tắc vẫn bảo đảm mục tiêu chủ yếu của dự án, hiệu quả đầu tư nhằm giảm chi phí đầu tư, bảo đảm không vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt. Sau khi áp dụng các giải pháp trên, nếu dự án vẫn phải điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư từ các nguyên nhân do biến động giá nguyên, nhiên, vật liệu; chính sách tiền lương và chi phí giải phóng mặt bằng; trên cơ sở sắp xếp thứ tự ưu tiên thực hiện các dự án, người có thẩm quyền quyết định đầu tư xem xét quyết định dừng những dự án không bảo đảm hiệu quả đầu tư, chưa thật cấp bách để tập trung vốn cho các dự án cấp bách và hiệu quả cao hơn. Trong phạm vi cân đối ngân sách của cấp mình, người có thẩm quyền quyết định đầu tư xem xét, quyết định điều chỉnh dự án.

- Việc điều chỉnh dự án phải bảo đảm hiệu quả đầu tư, mục tiêu đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn và khả năng hoàn thành dự án đúng tiến độ.

- Làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, dẫn đến việc tăng tổng mức đầu tư các dự án không thuộc các trường hợp được phép điều chỉnh theo quy định.

- Chịu trách nhiệm bố trí vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn khác để thực hiện dự án đối với phần điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư so với quyết định đầu tư ban đầu hoặc các quyết định đầu tư điều chỉnh quy định tại các Quyết định của UBND tỉnh giao kế hoạch vốn ngân sách.

c) Đối với những dự án chuyển đổi hình thức đầu tư theo tinh thần Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ: Người có thẩm quyền quyết định đầu tư tổ chức rà soát các nội dung đầu tư và phê duyệt lại các dự án theo quy định hiện hành cho phù hợp với các quy định của pháp luật đối với hình thức đầu tư mới.

d) Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra về việc lập dự án, thẩm định, thẩm tra dự án đầu tư.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan:

a) Kiểm soát chặt chẽ về nguồn vốn và tổng mức vốn đầu tư các dự án được bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh và ngân sách Trung ương. Đối với các dự án khởi công mới, chỉ bố trí vốn ngân sách Trung ương cho các dự án đã có quyết định phê duyệt đầu tư theo đúng mức vốn đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định.

b) Rà soát, tham mưu để thực hiện đối với phần điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư so với quyết định ban đầu hoặc các quyết định đầu tư điều chỉnh quy định tại các quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2012 và 2013 của UBND tỉnh và các chủ trương của tỉnh có liên quan đến dự án.

c) Trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương, tổ chức thẩm định nguồn vốn các dự án sử dụng nguồn vốn TPCP, điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư so với các quyết

định đầu tư quy định tại các Quyết định giao kế hoạch vốn TPCP của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2012-2015. Các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn TPCP giai đoạn 2012-2015 thực hiện theo kế hoạch vốn đã giao.

II. Tăng cường công tác quản lý nhằm giảm tối đa nợ đọng xây dựng cơ bản

1. Các Sở, ngành và địa phương:

a) Báo cáo tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2013 và các giải pháp xử lý nợ đọng trong thời gian tới gửi UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để tổng hợp, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

b) Xác định rõ trách nhiệm của từng cấp, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị trong việc để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản trong thời gian qua; đồng thời, phải tự cân đối các nguồn vốn của địa phương để xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.

c) Các dự án đã được quyết định đầu tư phải thực hiện theo mức vốn kế hoạch đã giao.

d) Không yêu cầu doanh nghiệp hoặc nhà thầu ứng vốn thực hiện dự án khi chưa được bố trí vốn, dẫn đến hậu quả phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

đ) Chỉ được tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu đã được bố trí vốn. Đối với các gói thầu đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng, tổ chức nghiệm thu và thanh quyết toán theo đúng hợp đồng đã ký theo quy định tại Điều 58 và Điều 59 của Luật Đấu thầu, tránh tình trạng nợ đọng, chiếm dụng vốn của nhà thầu.

e) Lập và điều chỉnh kế hoạch đấu thầu theo tiến độ, kế hoạch vốn được phân bổ của từng dự án theo đúng quy định tại Điều 6, Luật Đấu thầu và Khoản 3, Điều 10 Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh:

a) Hướng dẫn các Sở, ngành và địa phương xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.

b) Định kỳ hàng năm, báo cáo tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản và tổng hợp chung tình hình đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh trình UBND tỉnh, trong đó làm rõ trách nhiệm cá nhân đối với các đơn vị gây phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

III. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở, ban, cơ quan thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và các nội dung yêu cầu trong Chỉ thị này, khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện để bảo đảm không phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản, sử dụng có hiệu quả vốn NSNN và vốn TPCP theo quy định.

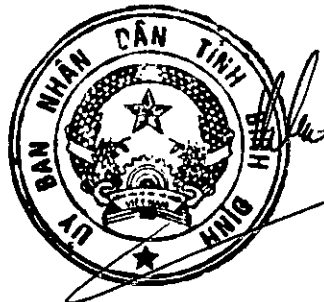
2. Định kỳ 6 tháng, các cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị này về UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để tổng hợp báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn triển khai và theo dõi việc thực hiện Chỉ thị này, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo giải quyết kịp thời./. 2

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMT TQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP, CV;
- Lưu: VT, K1. Bme

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Lê Hữu Lộc